

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 28-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 660, QL 1A, khu phố X, phường BHH B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng A; bị cáo có chồng tên Trần Thanh L (đã ly hôn) và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TT, xã Th T, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Ngô Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; **nhân thân: Ngày 25/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tân**

Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong, nộp án phí Hình sự sơ thẩm năm 2008, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2020 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, ở chung nhà và thường xuyên sử dụng ma túy chung với nhau. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, vào khoảng đầu tháng 01/2020 L đi đến khu vực Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, thuộc huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, mua ma túy của người đàn ông Campuchia (không xác định được nhân thân, lai lịch), sau đó mang về nhà phân chia thành nhiều bịch nhỏ để sử dụng và đưa cho D bán lại cho những người sử dụng ma túy, cụ thể:

Ngày 13/01/2020, L đưa D 01 bịch ma túy để bán cho Trần Thanh Tr, sinh năm 1984; ngụ ấp 1, xã Mỹ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với giá 400.000 đồng, tại nhà của L.

Ngày 14/01/2020, L đưa D 01 bịch ma túy để bán cho Trần Thanh T, sinh năm 1999, ngụ ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, giá 200.000 đồng. Sau đó T cùng với Tr hùn tiền với nhau tiếp tục mua của L 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr và T đã sử dụng hết tại nơi ở của L.

Ngày 15/01/2020, L đưa D 01 bịch ma túy bán cho Tr với giá 200.000 đồng, tại nhà của L.

Ngày 16/01/2020, Tr và T hùn tiền với nhau để mua của L 500.000 đồng ma túy, khi T và Tr đến nơi ở của L thì L đưa D 01 bịch ma túy để bán cho Tr và T thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự thú ra những lần mua bán ma túy trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng được hàn kín (được niêm phong ký hiệu M1) trong túi của Trần Văn T; 03 (ba) bịch nylon, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2) trong phòng ngủ của Nguyễn Ngọc L.

- Thu của Nguyễn Văn D: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imei 013552007624864 và 01 sim số 0357484938; 01 xe mô tô, hiệu không xác định, loại Honda, biển số 70K2-5261, số khung VBPPCH0012P, số máy VZS162FMH 260835.

- Thu của Nguyễn Ngọc L: 01 điện thoại Sony màu hồng số Imei 358118083404242 và 01 sim số 0983.323.752, 01 sim số 0392202344; 01 điện thoại Iphone màu trắng số Imei 013144004641271 và 01 sim số 0700414457; 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell, trên thân máy có mã số BICES-003 đã cũ, còn sử dụng được; tiền Việt Nam 5.800.000 đồng (năm Tr tám trăm nghìn đồng); 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển số 52F7-6119 số khung N01-61051824, số máy MIB-61012870;

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 bình ga mini, 01 cân tiểu li, 05 hộp quẹt, 02 cây kéo.

Kết quả giám định:

- Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 19 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0360 gam.

+ Mẫu ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,5756 gam.

Sau giám định đối tượng M1 đã sử dụng hết; hoàn lại đối tượng M2: 3,4355 gam.

Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

Đối với Trần Thanh Tr và Trần Thanh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người Campuchia bán ma túy cho Nguyễn Ngọc L chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐT, ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Ngọc L.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 bì thư ký hiệu M2 đựng 3,4355 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 bình ga mini, 01 cân tiểu li, 05 hộp quẹt, 02 cây kéo.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Sony màu hồng số Imei 358118083404242 và 01 sim số 0983.323.752, 01 sim số 0392202344; 01 điện thoại Iphone màu đen, số Imei 013552007624864 và 01 sim số 0357484938; tiền Việt Nam 500.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L: 01 điện thoại Iphone màu trắng số Imei 013144004641271 và 01 sim số 0700414457; 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell, trên thân máy có mã số BICES-003 đã cũ, còn sử dụng được; tiền Việt Nam 5.800.000 (năm Tr tám trăm nghìn) đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển số 52F7-6119 số khung N01-61051824, số máy MIB-61012870.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 xe mô tô, hiệu không xác định, loại Honda, biển số 70K2-5261, số khung VBPPCH0012P, số máy VZS162FMH 260835.

- Truy tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/01/2020, tại nhà trọ của Nguyễn Ngọc L thuộc khu vực ấp Thanh Trung, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D đang bán 01 bạch ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0360 gam với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho Trần Thanh Tr và Trần Văn T. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo L thu giữ 03 (ba) bạch ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 3,5756 gam. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Ngoài ra, từ đầu tháng 01/2020 đến ngày 16/01/2020, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D còn bán ma túy cho Trần Thanh Tr 02 lần với số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng và Trần Văn T 01 lần với số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bán cho Trần Thanh Tr và Trần Văn T 02 lần với số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng **“Phạm tội 02 lần trở lên”** và **“Đối với 02 người trở lên”** tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTB ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là loại chất độc được gây nghiện, nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo:

Việc thực hiện tội phạm giữa các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L là người trực tiếp đứng ra mua ma túy về phân chia và giao cho bị cáo D bán cho người mua; bị cáo Nguyễn Văn D có vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc L bán ma túy cho người mua để được bị cáo L cho ma

túy sử dụng, cho ăn, ở miễn phí và nạp card điện thoại nên bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú ra những lần phạm tội trước đó đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngày 22/4/2020, bị cáo D đã giúp Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên kịp thời cứu chữa người bị tạm giam bị rắn độc cắn, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người bị tạm giam đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5.3] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D không có điều kiện về kinh tế và không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với Trần Thanh Tr và Trần Văn T mua ma túy của Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người Campuchia bán ma túy cho L không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 đựng 3,4355 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 hộp quẹt, 02 cây kéo, 03 bình ga mini, 01 cân tiểu li các bị cáo dùng vào việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Văn D là tiền mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Sony màu hồng, số Imei 358118083404242; 01 sim số 0983323752 và 01 sim điện thoại số 0392202344 của bị cáo Nguyễn Ngọc L; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, Imei: 013552007624864 và 01 sim 0357484938 của bị cáo Nguyễn Văn D, các bị cáo dùng để liên lạc trong việc mua, bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, Imei 013144004641271, 01 sim số 0700414457; 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell, trên thân máy có mã số BICES-003 đã cũ, còn sử dụng được; tiền Việt Nam 5.800.000 (năm Tr tám trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc L; 01 xe mô tô, hiệu không xác định, loại Honda, biển số 70K2-5261, số khung VBPPCH0012P, số máy VZS162FMH 260835 của Nguyễn Văn D. Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Kiến nghị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn D về hành vi sử dụng xe không có giấy tờ.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển số 52F7-6119 số khung N01-61051824, số máy MIB-61012870 bị cáo Nguyễn Ngọc L mượn của bà Nguyễn Thị Hồng A để sử dụng. Bị cáo L khai bà A không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy; qua điều tra, xác minh không xác định được nơi cư trú và chưa làm việc được với bà A; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả xe mô tô nêu trên cho bị cáo L để bị cáo L giao lại cho bà A.

[9] Truy tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Ngọc L là 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng và bị cáo Nguyễn Văn D 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.

[10] Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/01/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu M2 đựng 3,4355 gam được niêm phong có chữ ký của giám định viên và trợ lý giám định; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 (năm) hột quẹt, 02 (hai) cây kéo, 03 (ba) bình ga mini, 01 (một) cân tiểu li.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Sony màu hồng, số Imei 358118083404242, 01 (một) sim số 0983323752 và 01 (một) sim điện thoại số 0392202344 của bị cáo Nguyễn Ngọc L; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, Imei: 013552007624864 và 01 (một) sim 0357484938 của bị cáo Nguyễn Văn D; tiền Việt Nam 500.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, Imei 013144004641271, 01 (một) sim số 0700414457, 01 (một) máy tính xách tay màu đen hiệu Dell, trên thân máy có mã số BICES-003 đã cũ, còn sử dụng được, tiền Việt Nam 5.800.000 (năm Tr tám trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc L; 01 (một) xe mô tô, hiệu không xác định, loại Honda, biển số 70K2-5261, số khung VBPPCH0012P, số máy VZS162FMH 260835 của bị cáo Nguyễn Văn D.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Kiến nghị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn D về hành vi sử dụng xe không có giấy tờ.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, màu đen, biển số 52F7-6119 số khung N01-61051824, số máy MIB-61012870.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020).

- **Truy tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Ngọc L 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng và bị cáo Nguyễn Văn D 50.000 (năm mươi nghìn) đồng.**

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo **Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo phải** chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Văn phòng CA huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên